

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO VIỆT - ANH, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG VỀ MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO

Phạm Hữu Thật, Hà Quốc Pháp
Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá thực trạng mức độ hứng thú và nhận thức của sinh viên Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Đại học Đà Nẵng về môn học GDTC và hoạt động thể dục thể thao (TDTT). Trên cơ sở khảo sát 300 sinh viên đang học giáo dục thể chất (GDTC), kết quả cho thấy công tác chuẩn bị giờ học của giảng viên được sinh viên đánh giá tốt; tuy nhiên mức độ sinh động của giờ học chưa cao, mục đích học tập của phần lớn sinh viên vẫn thiên về yêu cầu qua môn, trong khi tỷ lệ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa còn thấp. Các yếu tố ảnh hưởng nổi bật gồm cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy, quỹ thời gian và động cơ tập luyện của sinh viên. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy GDTC và thúc đẩy hoạt động TDTT ngoại khóa trong nhà trường.

Từ khóa: Giáo dục thể chất; Hứng thú học tập; Nhận thức; Thể dục thể thao ngoại khóa; Sinh viên VNUK.

THE CURRENT LEVEL OF INTEREST AND AWARENESS OF STUDENTS AT THE VIETNAM-UK INSTITUTE FOR RESEARCH AND EXECUTIVE EDUCATION, THE UNIVERSITY OF DANANG, TOWARD PHYSICAL EDUCATION COURSES AND SPORTS ACTIVITIES

Abstract: A study was conducted to assess the current level of interest and awareness among students at the Vietnam-UK Institute for Research and Executive Education, the University of Da Nang, regarding Physical Education and sports activities. Based on a survey of 300 students currently enrolled in Physical Education courses, the results showed that lecturers' lesson preparation was rated positively by students; however, the liveliness of the classes was not considered high. Most students' learning objectives were still mainly focused on simply passing the course, while the rate of participation in extracurricular sports and physical activities remained low. The most prominent influencing factors included facilities, teaching methods, time availability, and students' motivation for physical training. The findings provide a practical basis for proposing solutions to improve the quality of Physical Education teaching and to promote extracurricular sports and physical activities within the university.

Keywords: Physical education; Learning interest; Awareness; Extracurricular sports activities; VNUK students.

Nhận bài: 12/02/2026

Phản biện: 12/03/2026

Duyệt đăng: 16/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh (VNUK) thuộc Đại học Đà Nẵng là mô hình giáo dục đại học được hai Chính phủ Việt Nam và Vương quốc Anh lựa chọn hợp tác xây dựng theo định hướng quốc tế. Theo Quyết định số 5555/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, VNUK được thành lập trong giai đoạn đầu để tiến tới phát triển thành Trường Đại học Quốc tế Việt - Anh, với nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn. Trong những năm qua, VNUK đã đẩy mạnh hợp tác với nhiều đối tác quốc tế, đặc biệt là các trường đại học của Vương quốc Anh, qua đó từng bước khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục đại học công lập mang định hướng quốc tế tiêu biểu tại khu vực miền Trung. Trong bối cảnh đó, giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường càng có ý nghĩa quan trọng, không chỉ góp phần phát triển thể chất, hình thành thói quen rèn luyện cho sinh viên mà còn hỗ trợ mục tiêu giáo dục toàn

diện. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại VNUK cho thấy mức độ hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất, nhận thức của sinh viên về vai trò của môn học cũng như sự tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa vẫn cần được đánh giá một cách khách quan và hệ thống. Việc làm rõ thực trạng này có ý nghĩa thiết thực trong việc xác định những hạn chế chủ yếu, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục thể chất và hiệu quả tổ chức hoạt động thể dục thể thao cho sinh viên tại VNUK.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp: tổng hợp và phân tích tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; quan sát sư phạm; kiểm tra sư phạm; thực nghiệm sư phạm; và toán học thống kê.

Khách thể khảo sát gồm 300 sinh viên đang học môn GDTC tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Đại học Đà Nẵng. Nội dung khảo

sát tập trung vào: đánh giá giờ học GDTC chính khóa, mục đích và mối quan tâm của sinh viên khi học môn GDTC, cũng như tình hình tập luyện tdtđ ngoại khóa.

2.2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.2.1. Đặc điểm công tác đào tạo GDTC tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Đại học Đà Nẵng

Công tác đào tạo GDTC của Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh được tổ chức phối hợp với Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Đà Nẵng. Sinh viên học GDTC tại cơ sở của Khoa GDTC. Chương trình GDTC gồm 4 học phần với tổng thời lượng 120 giờ, trong đó có 90 giờ tự chọn.

Mặc dù chương trình đào tạo đã được triển khai tương đối ổn định, điều kiện cơ sở vật chất, dụng cụ chuyên môn và nguồn lực giảng dạy vẫn còn những hạn chế nhất định. Đây là những yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng giờ học và mức độ hứng thú của sinh viên.

2.2.2. Mức độ hứng thú và nhận thức của sinh

viên về môn học GDTC và hoạt động TDTT

Để đánh giá mức độ hứng thú và nhận thức của sinh viên đối với môn học Giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể dục thể thao (TDTT), đề tài tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên trên các phương diện liên quan đến giờ học chính khóa, động cơ học tập, mức độ quan tâm cũng như sự tham gia vào các hoạt động TDTT. Kết quả thu được là cơ sở quan trọng để nhận diện thực trạng, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và tổ chức hoạt động GDTC trong nhà trường.

2.2.2.1. Ý kiến của sinh viên về giờ học GDTC chính khóa

Trước hết, để tìm hiểu ý kiến của sinh viên về giờ học GDTC chính khóa, đề tài tiến hành phỏng vấn 300 sinh viên với các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị giảng dạy, tác phong của giảng viên, mức độ sinh động của giờ học và tinh thần trách nhiệm trong quá trình giảng dạy. Kết quả được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về giờ học GDTC chính khóa (n = 300)

TT	NỘI DUNG PHỎNG VẤN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Công tác chuẩn bị cho giờ học của giảng viên		
1.1	Kiến thức chuyên môn được chuẩn bị tốt	292	97,3
1.2	Trang phục, tác phong nghiêm túc	295	98,3
1.3	Lên, xuống lớp đúng thời gian quy định	280	93,3
2	Ý kiến về giờ học GDTC chính khóa		
2.1	Sinh động	87	29,0
2.2	Bình thường	156	52,0
2.3	Không sinh động	57	19,0
3	Tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên		
3.1	Cao	198	66,0
3.2	Bình thường	97	32,3
3.3	Thấp	5	1,7

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy sinh viên đánh giá khá tích cực về công tác chuẩn bị cho giờ học GDTC chính khóa của giảng viên. Cụ thể, 97,3% sinh viên cho rằng giảng viên chuẩn bị tốt về kiến thức chuyên môn; 98,3% đánh giá giảng viên có trang phục và tác phong nghiêm túc; 93,3% ghi nhận giảng viên thực hiện giờ giấc lên lớp đúng quy định. Tuy nhiên, mức độ hấp dẫn của giờ học chưa thực sự cao, khi chỉ có 29,0% sinh viên nhận xét giờ học sinh động, trong khi 52,0% đánh giá ở mức bình thường và 19,0% cho rằng giờ học

không sinh động. Về tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên, đa số sinh viên đánh giá ở mức cao (66,0%), song vẫn còn 32,3% ý kiến đánh giá ở mức bình thường và 1,7% đánh giá thấp. Nhìn chung, giảng viên được đánh giá tốt về chuyên môn, tác phong và trách nhiệm, nhưng cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao tính sinh động và sức hấp dẫn của giờ học.

2.2.2.2. Mục đích và mối quan tâm của sinh viên khi tham gia học môn GDTC

Để làm rõ hơn mức độ hứng thú và nhận thức

của sinh viên đối với môn học GDTC, đề tài tiếp tục khảo sát mục đích tham gia học tập và những vấn đề sinh viên quan tâm trong quá trình học. Nội dung này góp phần phản ánh động cơ học tập, nhu cầu thực tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ của sinh viên đối với môn học.

Kết quả cho thấy mục đích tham gia học môn GDTC của sinh viên chủ yếu là để đủ điều kiện qua môn học, chiếm 52,7%. Trong khi đó, tỷ lệ sinh viên lựa chọn mục đích rèn luyện sức khỏe và các phẩm chất ý chí chỉ đạt 25,0%, còn mục đích mở rộng giao tiếp, giao lưu học tập chiếm 20,3%; các ý kiến khác chỉ chiếm 2,0%. Kết quả này cho thấy động cơ học tập môn GDTC của sinh viên vẫn chủ yếu thiên về yêu cầu hoàn thành học phần, trong khi ý thức về vai trò của môn học đối với phát triển thể chất và kỹ năng xã hội chưa thật sự nổi bật.

Về mối quan tâm trong quá trình học, sinh viên quan tâm nhiều nhất đến cơ sở vật chất, dụng cụ và sân bãi với 42,7%, tiếp đến là phương pháp giảng dạy của giảng viên với 31,0% và nội dung chương trình môn học với 26,3%. Điều này cho thấy các điều kiện bảo đảm dạy học, đặc biệt là cơ sở vật chất và phương pháp tổ chức giảng dạy, có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ và mức độ hứng thú học tập của sinh viên đối với môn GDTC. Nhìn chung, để nâng cao hiệu quả dạy học GDTC, cần đồng thời tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa của môn học, cải thiện điều kiện học tập và tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.2.2.3. Đánh giá của sinh viên về tình hình tập luyện TDTT ngoại khóa

Để đánh giá rõ hơn thực trạng tham gia hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên, đề tài tiến hành khảo sát về tình hình tập luyện, mục đích tham gia, những khó khăn gặp phải cũng như các nguyên nhân ảnh hưởng đến việc không tham gia tập luyện. Qua đó, có thể nhận diện cụ thể hơn mức độ quan tâm, thói quen vận động và các yếu tố tác động đến hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên.

Kết quả cho thấy số sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa còn thấp. Cụ thể, chỉ có 135/300 sinh viên tham gia, chiếm 45,0%, trong khi 165 sinh viên không tham gia, chiếm 55,0%. Trong toàn bộ mẫu khảo sát, mức tập luyện phổ

biến nhất là 1–2 buổi/tuần với 25,0%, còn các mức tập luyện thường xuyên hơn chiếm tỷ lệ khá thấp. Kết quả này phản ánh hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên còn hạn chế cả về tỷ lệ tham gia lẫn tần suất tập luyện.

Về mục đích tập luyện, tỷ lệ cao nhất thuộc nhóm tập để đáp ứng nội dung môn học chính khóa 28,9%, tiếp đến là rèn luyện sức khỏe 25,2%, vui chơi giải trí 21,5% và giải phóng thời gian nhàn rỗi 16,3%; mục đích mong muốn có thân hình cân đối chiếm tỷ lệ thấp nhất 8,1%. Điều này cho thấy động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể bởi yêu cầu học tập chính khóa, trong khi động cơ tự thân về sức khỏe và phát triển thể chất chưa thực sự nổi bật.

Những khó khăn chủ yếu ảnh hưởng đến việc tập luyện TDTT ngoại khóa gồm quỹ thời gian hạn chế 41,5%, thiếu sân bãi và dụng cụ tập luyện 31,1%, thiếu giảng viên hướng dẫn 27,4%. Đối với nhóm sinh viên không tham gia tập luyện, các lý do nổi bật là trang thiết bị, dụng cụ, sân bãi thiếu hoặc kém chất lượng, không an toàn 32,7%; không có hứng thú, động cơ tập luyện 29,9%; không có thời gian tập luyện 26,1%; và không đủ điều kiện sức khỏe, khả năng vận động kém 11,5%. Như vậy, các yếu tố cản trở việc tham gia TDTT ngoại khóa của sinh viên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nổi bật là hạn chế về thời gian, điều kiện cơ sở vật chất và động cơ tập luyện.

Nhìn chung, để nâng cao tỷ lệ tham gia và hiệu quả tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên, cần đồng thời cải thiện điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện, tăng cường hướng dẫn chuyên môn và xây dựng động cơ tập luyện tích cực, bền vững cho sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Công tác chuẩn bị cho giờ học GDTC của giảng viên tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Đại học Đà Nẵng được sinh viên đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, mức độ sinh động và sức hấp dẫn của các giờ học chưa thực sự cao, nên chưa tạo được hứng thú rõ rệt đối với đa số sinh viên.

Nhận thức của sinh viên về môn học GDTC và hoạt động TDTT còn những hạn chế nhất định; phần lớn sinh viên tham gia học môn GDTC chủ yếu nhằm đáp ứng điều kiện hoàn thành học phần,

trong khi tỷ lệ xem đây là phương thức rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất còn thấp.

Hoạt động TDDT ngoại khóa của sinh viên chưa phát triển tương xứng với yêu cầu nâng cao thể chất trong nhà trường; tỷ lệ sinh viên không tham gia còn cao. Những yếu tố ảnh hưởng chủ yếu bao gồm quỹ thời gian hạn chế, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, phương pháp tổ chức hoạt động chưa thật sự phù hợp và động cơ

tập luyện của sinh viên chưa đủ mạnh.

Từ những kết quả trên có thể thấy, để nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất trong nhà trường cần chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính sinh động và hấp dẫn của giờ học, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm hình thành động cơ tập luyện tích cực, thường xuyên và bền vững cho sinh viên.

Bài báo trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa Giáo dục Thể chất, ĐHQĐN, ThS. Phạm Hữu Thật, ThS. Hà Quốc Pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Chiêm (2010), Nghiên cứu thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên khối sư phạm không chuyên Trường Đại học Tây Bắc, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Nguyễn Găng (2000), Nghiên cứu xây dựng mô hình câu lạc bộ TDDT hoàn thiện trong các trường đại học và chuyên nghiệp thành phố Huế, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Vũ Đình Hồng (2010), Nghiên cứu biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Cao Văn Hưng (2011), Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học cơ sở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Nguyễn Thị Hồng Thắm (2010), Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Vũ Đức Thu và cộng sự (1998), Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.